TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	*Th, ngày 01 tháng 07 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Lò Thị H sinh năm 1994

HKTT: Thôn R, xã H, huyện T, tỉnh B.

Hiện đang ở tại: Bản N, xã G, huyện P, tỉnh S

- Anh Nguyễn Trọng S sinh năm 1990,

Địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H kết hôn với anh Nguyễn Trọng S ngày 29/10/2012. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Hương với anh Nguyễn Trọng Soái là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh S xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không có hạnh phúc nên đã thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị H với anh Nguyễn Trọng S cùng xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Trọng Hoàng K sinh ngày 13/11/2013. Hiện nay anh S đang nuôi dưỡng, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Trọng Hoàng K cho anh Nguyễn Trọng S tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Trọng S xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ ai, không có công sức đóng góp với khối tài sản chung của gia đình nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận: Chị Lò Thị H là người chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Trọng S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Hoàng K sinh ngày 13/11/2013 cho anh Nguyễn Trọng S tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Trọng S xác nhận không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0003171 ngày 21 tháng 06 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Huy Tuấn